Ký bởi TRUNG TÂM THÔNG TIN - CÔNG BÁO
VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
PHÚ THỌ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3899/QĐ-UBND	*Phú Thọ, ngày 11 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Mai Châu, tỉnh Phú Thọ đến năm 2050, tỷ lệ 1/5.000

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định 145/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 836 /QĐ-BXD ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ ban hành Quy định quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; được Sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 49/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2026;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 676 /BC-SXD ngày

16 tháng 10 năm 2026; Văn bản số 13797 /SXD-QHKT ngày 02 tháng 11 năm 2026; của Ủy ban nhân dân xã Mai Châu tại Tờ trình 85/TTr-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Mai Châu, tỉnh Phú Thọ đến năm 2050, tỷ lệ 1/5.000, với những nội dung như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung đô thị Mai Châu, tỉnh Phú Thọ đến năm 2050, tỷ lệ 1/5.000.

2. Đơn vị tổ chức lập quy hoạch: UBND xã Mai Châu.

3. Đơn vị tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch: Công ty Cổ phần kiến trúc Hồng Đà.

4. Vị trí, phạm vi, quy mô và thời hạn lập quy hoạch

a) Vị trí, phạm vi ranh giới lập quy hoạch: Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch là toàn bộ địa giới hành chính xã Mai Châu, tỉnh Phú Thọ sau sắp xếp đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 1676/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Vị trí giới hạn như sau:

- Phía Bắc: Giáp xã Tân Mai, tỉnh Phú Thọ;

- Phía Đông: Giáp xã Mường Bi và xã Vân Sơn, tỉnh Phú Thọ;

- Phía Tây: Giáp xã Bao La, xã Pà Cò, tỉnh Phú Thọ và tỉnh Sơn La;

- Phía Nam: Giáp xã Mai Hạ, tỉnh Phú Thọ và tỉnh Thanh Hóa.

b) Quy mô lập quy hoạch: Khoảng 14.647 ha.

c) Thời hạn quy hoạch chung đô thị Mai Châu: Đến năm 2050.

5. Quan điểm, mục tiêu quy hoạch

a) Quan điểm:

Cụ thể hoá Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Chương trình phát triển đô thị tỉnh Phú Thọ; Xây dựng phương án quy hoạch mang tính tổng thể, đồng bộ về hạ tầng, có chọn lọc và kế thừa nền tảng hiện hữu, bảo đảm khớp nối chặt chẽ với các quy hoạch, dự án đã và đang triển khai trên địa bàn; Phát triển đô thị gắn với bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, các di tích lịch sử - văn hóa và bản sắc văn hóa các dân tộc; Bảo đảm tính khả thi, cân đối nguồn lực và giữ vững quốc phòng, an ninh.

b) Mục tiêu quy hoạch:

Tổ chức không gian, sử dụng đất và hệ thống hạ tầng đáp ứng tiêu chí nông thôn mới và hướng tới tiêu chí đô thị loại III; Khai thác hiệu quả quỹ đất, cảnh quan, tài nguyên du lịch và hệ thống hạ tầng sẵn có, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng du lịch, dịch vụ, thương mại; Tạo công cụ pháp lý để chính

quyền các cấp quản lý, kiểm soát các hoạt động đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt; Làm cơ sở xác định, thu hút các dự án đầu tư tạo động lực ưu tiên và lập các quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn.

6. Tính chất, vai trò, chức năng khu vực lập quy hoạch

a) Tính chất:

Là đô thị trung tâm vùng, trung tâm du lịch, dịch vụ thương mại và đầu mối giao thông có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng phía Tây Nam của tỉnh Phú Thọ. Định hướng phát triển thành đô thị du lịch sinh thái nghỉ dưỡng cấp Quốc gia.

b) Vai trò:

Giữ vai trò cửa ngõ chiến lược phía Tây Nam của tỉnh, kết nối Phú Thọ - Tây Bắc - Bắc Trung Bộ. Khu vực Mai Châu - Vân Sơn được Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Phú Thọ xác định là một trong 06 trung tâm du lịch trọng điểm, giữ vai trò cụm vệ tinh trong hệ thống phát triển du lịch của tỉnh; đô thị Mai Châu được định hướng phát triển thành đô thị loại III.

c) Chức năng:

Là trung tâm du lịch, dịch vụ thương mại và đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng phía Tây Nam tỉnh Phú Thọ; giữ vai trò cửa ngõ chiến lược kết nối Phú Thọ - Tây Bắc - Bắc Trung Bộ.

7. Dự kiến các chỉ tiêu cơ bản áp dụng trong đồ án về quy mô dân số, nhu cầu sử dụng đất, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật

a) Dự báo quy mô dân số:

- Hiện trạng năm 2025 dân số toàn xã khoảng 19.143 người.

- Dự báo quy mô dân số lập quy hoạch đến năm 2050 khoảng 38.528 người (bao gồm cả dân số tăng cơ học và dân số quy đổi).

(Dân số sẽ được xác định cụ thể trong quá trình lập đồ án quy hoạch).

b) Các chỉ tiêu về kinh tế - kỹ thuật:

Các chỉ tiêu về đất đai, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật chủ yếu sẽ được áp dụng cụ thể trong quá trình lập đồ án quy hoạch, bảo đảm phù hợp với QCVN 01:2026/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch đô thị và nông thôn; QCVN 07:2023/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và tiêu chuẩn hiện hành. Một số chỉ tiêu chính dự kiến đến năm 2050: đất dân dụng bình quân 60-100 m²/người; đất đơn vị ở bình quân 35-55 m²/người; cây xanh sử dụng công cộng cấp khu vực ≥ 5 m²/người; tỷ lệ đất giao thông (đến cấp đường khu vực) 13-18% đất xây dựng đô thị; cấp nước 100-130 lít/người/ngày đêm; cấp điện sinh hoạt 500 W/người, công trình công cộng, dịch vụ 35% điện sinh hoạt; tỷ lệ thu gom nước thải 80%; chất thải rắn sinh hoạt phát sinh 0,9 kg/người/ngày.

8. Các yêu cầu đồ án quy hoạch cần nghiên cứu

a) Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, hiện trạng kinh tế - xã hội

Phân tích đặc điểm địa hình đồi núi xen kẽ thung lũng, khí hậu, thủy văn và các khu vực có nguy cơ sạt lở, lũ quét. Đánh giá hiện trạng phân bố dân cư tại các tiểu khu, tổ dân phố, xóm; cơ cấu dân tộc (đồng bào Thái Trắng, Mường, Mông, Dao chiếm khoảng 83-84% dân số); hiện trạng sử dụng đất, trong đó xác định rõ diện tích rừng đặc dụng, rừng phòng hộ. Đánh giá hiện trạng hạ tầng xã hội (Trung tâm Y tế khu vực Mai Châu quy mô 180 giường bệnh, mạng lưới trường học, thiết chế văn hóa, thể thao, 01 chợ hạng II và 01 chợ hạng III) và hạ tầng kỹ thuật (Quốc lộ 6, Quốc lộ 15, lưới điện trung thế 35kV và 22kV, cấp nước, thoát nước, viễn thông). Rà soát các quy hoạch đã được phê duyệt: điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Mai Châu tỷ lệ 1/5.000 (Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 30/3/2016 của UBND tỉnh Hòa Bình), quy hoạch xây dựng nông thôn mới các xã Nà Phòn, Thành Sơn, Đồng Tân và các dự án đang triển khai (Khu đô thị và du lịch sinh thái Tòng Đậu...).

b) Xác định động lực và tiềm năng phát triển của xã

Làm rõ động lực từ định hướng Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó khu vực Mai Châu - Vân Sơn là một trong 06 trung tâm du lịch trọng điểm của tỉnh; vị trí cửa ngõ phía Tây Nam kết nối Tây Bắc - Bắc Trung Bộ trên các trục Quốc lộ 6, Quốc lộ 15. Phát huy tiềm năng cảnh quan thiên nhiên, các sản phẩm du lịch sinh thái (hồ Sam Tạng, Mai Châu Ecolodge, khu Thành Sơn, khu Thung Khe), du lịch cộng đồng tại các bản Lác, Poom Coọng, Văn, Nà Phòn, nghề dệt thổ cẩm và các giá trị văn hóa dân tộc Thái, Mường làm nền tảng phát triển đô thị du lịch sinh thái nghỉ dưỡng cấp Quốc gia.

c) Dự báo phát triển kinh tế, dân số, lao động, nhu cầu sử dụng đất, bảo vệ môi trường

Dự báo cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng du lịch, dịch vụ, thương mại. Dự báo quy mô dân số đến năm 2050 khoảng 38.528 người (bao gồm dân số tăng tự nhiên, tăng cơ học và dân số quy đổi). Dự báo nhu cầu đất phát triển đô thị, đất ở, công trình công cộng, cơ sở lưu trú (homestay, khu nghỉ dưỡng), dịch vụ du lịch gắn với ngưỡng chịu tải của hạ tầng và khả năng bảo tồn cảnh quan. Đánh giá, dự báo các tác động môi trường và rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu.

d) Định hướng cấu trúc, phát triển không gian tổng thể các khu vực đô thị hóa, khu dân cư nông thôn, khu vực sản xuất, thương mại, dịch vụ

Cụ thể hóa chiến lược khung, đề xuất mô hình, cấu trúc không gian toàn đô thị; xác định khu vực phát triển và khu vực hạn chế tác động. Xác định phạm vi, quy mô các khu chức năng: Khu chỉnh trang, cải tạo, khu bảo tồn, khu phát triển mới, khu cấm xây dựng, các khu dự trữ phát triển; hệ thống trung tâm hành chính, thương mại - dịch vụ, văn hóa, thể dục thể thao. Xác định hành lang kết nối giao thông giữa trung tâm đô thị với các điểm, cụm du lịch trọng điểm, hạn chế tác động đến khu vực rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; kiểm soát phát triển dọc các trục Quốc lộ 6, Quốc lộ 15.

đ) Định hướng sử dụng đất quy hoạch

Định hướng sử dụng đất đô thị trên cơ sở đánh giá thực trạng, đề xuất giải pháp quy hoạch sử dụng đất, chỉ tiêu sử dụng đất và xác định ranh giới các khu vực phát triển; bảo đảm phù hợp với định hướng sử dụng đất theo Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Phú Thọ. Trên địa bàn không quy hoạch phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Bố trí quỹ đất cho y tế, giáo dục (ưu tiên quỹ đất dự trữ tại khu vực trung tâm và các khu dân cư mới), văn hóa, thể thao, thương mại - dịch vụ, du lịch và cây xanh; hạn chế tối đa việc chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng.

e) Yêu cầu quản lý, quy mô sử dụng đất quy hoạch; định hướng kiến trúc cảnh quan, quy chế quản lý kiến trúc

Xác định yêu cầu quản lý theo các khu vực, ngưỡng phát triển về quy mô dân số, mật độ xây dựng và tầng cao. Định hướng kiến trúc cảnh quan tôn trọng địa hình, cảnh quan thung lũng, đồng ruộng, đồi rừng; bảo tồn không gian kiến trúc nhà sàn truyền thống và cảnh quan các bản làng du lịch cộng đồng, tránh phá vỡ cảnh quan, kiến trúc bản địa trong quá trình đô thị hóa. Bảo vệ, phát huy giá trị các di tích quốc gia Hang Mỏ Luông, Hang Chiều.

g) Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

Xác định quỹ đất xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại, hướng tới đạt tiêu chí đô thị loại III, bao gồm: giao thông (Quốc lộ 6, Quốc lộ 15, giao thông đô thị và kết nối các điểm du lịch); cao độ nền và thoát nước mặt; cấp nước; cấp điện (rà soát khả năng mang tải, nâng cấp đường dây, trạm biến áp, bổ sung cấp điện cho các khu dân cư, điểm du lịch, công trình công cộng); hạ tầng viễn thông thụ động (vị trí trạm BTS, chỉ tiêu phủ sóng di động băng rộng, cáp quang đến khu dân cư); thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang.

h) Định hướng phương án bảo vệ môi trường

Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, cảnh quan thiên nhiên và môi trường sinh thái khu vực các di tích; kiểm soát ô nhiễm trong quá trình đầu tư xây dựng. Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu; bảo đảm các điều kiện an toàn PCCC.

i) Chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

Luận cứ và xác định chương trình, dự án ưu tiên đầu tư theo các giai đoạn, tập trung vào hạ tầng khung đô thị, hạ tầng du lịch, các công trình hạ tầng xã hội thiết yếu và các dự án tạo động lực phát triển đô thị du lịch sinh thái nghỉ dưỡng; xác định nguồn lực thực hiện từ ngân sách, vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

9. Các yêu cầu về hồ sơ, sản phẩm quy hoạch

9.1. Hồ sơ sản phẩm

Thành phần và nội dung hồ sơ đồ án quy hoạch chung đô thị thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 và Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026; bản vẽ thể hiện

trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/5.000.

STT	Tên sản phẩm	Ký hiệu bản vẽ	Tỷ lệ bản vẽ
I	**Phần bản vẽ**		
1	Sơ đồ vị trí và liên hệ vùng	QH-01	Tỷ lệ thích hợp
2	Bản đồ hiện trạng	QH-02	1/5.000
3	Bản đồ định hướng phát triển không gian	QH-03	1/5.000
4	Các bản đồ định hướng hạ tầng kỹ thuật	QH-04	1/5.000
5	Bản đồ sử dụng đất quy hoạch theo các giai đoạn	QH-05	1/5.000
II	**Phần văn bản**		
1	Thuyết minh		
2	Tờ trình đề nghị phê duyệt quy hoạch chung đô thị và dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch chung đô thị;		
3	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị; Quyết định phê duyệt các quy hoạch liên quan, Quyết định phê duyệt quy hoạch chung đô thị trước (nếu có);		
4	Văn bản khác có liên quan.		

Quy cách, số lượng của sản phẩm hồ sơ:

- 07 bộ Bản vẽ, văn bản thuyết minh giấy theo đúng tỷ lệ.

- Bản đồ số, file số các văn bản lưu dưới định dạng .dwg hoặc .dgn lưu trữ trong 01 USB.

9.2. Yêu cầu thể hiện hồ sơ quy hoạch theo hệ thống thông tin địa lý GIS

a) Các lớp dữ liệu :

Các lớp dữ liệu sẽ được chuyển đổi sang CSDL GIS gồm:

TT	Tên bảng dữ liệu	Dạng dữ liệu không gian
1	Sơ đồ vị trí và liên hệ vùng	Ảnh geotif
2	Bản đồ hiện trạng	Vùng, đường, điểm
3	Bản đồ định hướng phát triển không gian	Vùng, đường, điểm
4	Bản đồ định hướng hạ tầng kỹ thuật	Vùng, đường, điểm
5	Bản đồ sử dụng đất quy hoạch theo các giai đoạn	Vùng, đường, điểm

- Thông tin của các đối tượng trên phải được lấy từ các nguồn: bản đồ, các biểu quy hoạch, quyết định và thuyết minh quy hoạch được phê duyệt.

b) Sản phẩm GIS:

- GIS hóa dữ liệu:

+ Định dạng: Định dạng dữ liệu Shapefile và Geodatabase (gdb).

+ Hệ tọa độ VN2000.

- Số hóa, nắn chuyển các bản đồ:

+ Định dạng bàn giao: File GeoTiff; PDF.

+ Hệ tọa độ VN2000.

- Xây dựng hồ sơ số quy hoạch xây dựng: Sản phẩm được đóng gói theo đồ án quy hoạch.

+ Dữ liệu GIS hóa.

+ Dữ liệu số hóa và nắn chuyển.

+ Các văn bản tài liệu điện tử liên quan.

- Tích hợp lên hệ thống thông tin và CSDL quy hoạch xây dựng tỉnh Phú Thọ https://quyhoachxaydung.phutho.gov.vn.

10. Dự toán kinh phí và nguồn vốn lập quy hoạch

a) Nguồn vốn, chi phí lập đồ án quy hoạch: Nguồn vốn ngân sách xã Mai Châu và các nguồn vốn hợp pháp khác. Dự toán chi phí lập quy hoạch do UBND xã Mai Châu tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 27/9/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Quyết định số 49/2026/QĐ-UBND ngày 04/9/2026 của UBND tỉnh Phú Thọ.

b) Chi phí khảo sát địa hình: Được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 135/2025/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND tỉnh về ban hành quy định một số nội dung liên quan đến hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

11. Các yêu cầu, nguyên tắc về lấy ý kiến

- Trong quá trình lập đồ án, UBND xã Mai Châu lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, chuyên gia và cộng đồng dân cư có liên quan theo quy định tại Điều 37 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; đối tượng lấy ý kiến gồm các sở, ban, ngành của tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, UBND các xã giáp ranh và cộng đồng dân cư xã Mai Châu.

- Hình thức, thời gian lấy ý kiến thực hiện theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn và Nghị định số 178/2025/NĐ-CP; kết quả tổng hợp, tiếp thu, giải trình được đưa vào hồ sơ trình thẩm định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Đơn vị tư vấn khảo sát, lập quy hoạch: Lựa chọn theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: UBND xã Mai Châu.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành của tỉnh.

- Cơ quan thẩm định: Sở Xây dựng tỉnh Phú Thọ.

- Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Thời gian thực hiện lập quy hoạch: Không quá 09 tháng kể từ ngày lựa chọn được đơn vị tư vấn lập quy hoạch.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa Thể thao và Du lịch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mai Châu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Việt Văn